

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HSST
Ngày: 26/9/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Thanh Huỳnh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Thanh Hải.

2/ Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giai Thoại - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/HSST-QĐ ngày 06/9/2019 đối với các bị cáo:

Trần Ngọc M, sinh ngày 10/12/2001; Nơi sinh: huyện C, thành phố T; Đăng ký thường trú: ấp Đ, xã H, huyện C, thành phố T; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Trần Văn L (s) và bà Nguyễn Thị Thùy Nh (s); Chị, em có 02 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2019 đến ngày 14/8/2019 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho tại ngoại, bị cáo có mặt tại tòa.

Dương Thanh L, sinh ngày 21/12/2000; Nơi sinh: huyện C, thành phố T; Đăng ký thường trú: ấp Đ, xã H, huyện C, thành phố T; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Dương Thanh T (s) và bà Đào Thị Kim Q (s); Em có 01 người sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại tòa.

Danh T, sinh ngày 25/12/2001; Nơi sinh: huyện C, thành phố T; Đăng ký thường trú: ấp Th, xã Đ, huyện C, thành phố C; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Danh Xuân (c) và bà Thạch Thị M Tâm (s); Em có 01 người, sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2019 đến ngày 14/8/2019 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho tại ngoại, bị cáo có mặt tại tòa.

Người bị hại:

- Anh **Nguyễn Phương H**, sinh năm 2002. (Vắng mặt)
- Đại diện hợp pháp cho anh Hiệp chị **Lê Thị Trinh**, sinh năm 1970.

(Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, thành phố T.

- Anh **Trương Thái Q**, sinh năm 1999. (Có mặt)
- Anh **Huỳnh Tấn T**, sinh năm 2007. (Vắng mặt)
- Đại diện hợp pháp cho anh Tài bà Tô Thị Th, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Th, xã Đ, huyện C, thành phố C.

Người làm chứng:

- Anh **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 07/4/2001. (Vắng mặt)
- Anh **Lê Quý Th**, sinh ngày 27/3/2003. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 23 giờ ngày 10/4/2019 do xe hết xăng nên Danh T cùng với Trần Ngọc M dẫn bộ xe mô tô 70F3 – 84 22 đi đến nhà của Huỳnh Tấn T ở ấp Đ, xã H, huyện C, thành phố T thì gặp Nguyễn Văn L uống rượu cùng với Trương Thái Q, Nguyễn Phương H, Đinh Thị Thuỳ Nh và Lê Quý Th nên T và M vào xin tiền mua xăng và cùng ngồi uống rượu, đến khoảng 01 giờ ngày 11/4/2019 thì T và M đi về, đi được một đoạn đường do bỏ quên nón bảo hiểm nên T, M trở lại lấy, khi vào lấy nón M thấy không còn ai uống rượu chỉ thấy Quý đang ngủ, M thấy trong rổ treo trên tường gần giường Quý ngủ có 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen của Huỳnh Tấn T, 01 điện thoại di động OPPO AX7 Pro màu tím xanh của Trương Thái Q và trên giường chỗ Quý ngủ có 01 điện thoại di động OPPO A3s, màu đỏ của Nguyễn Phương H nên M trở ra nói với T, M rủ T trộm điện thoại, sau đó M sử dụng điện thoại di động Nokia 110 màu đen cùng sim số 0773286819 điện thoại rủ Dương Thanh L cùng lấy trộm điện thoại, L đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở M đi rượt L. Trên đường đi, T nói khi đến nhà Tài thì vào giả vờ xin thuốc hút, lợi dụng lúc không ai để ý thì trộm điện thoại, cả ba người đồng ý. Khi T chở M và L chạy xe qua khỏi nhà của Tài để xem có người không thì phát hiện chỉ có Quý ngủ trên giường, nhà không đóng cửa nên T điều khiển cho xe quay lại. Đến phía trước nhà của Tài, T dừng xe lại cho M và L đi vào nhà, còn T đợi bên ngoài. Khi đi vào M lấy trộm 02 cái điện thoại trong rổ treo trên tường, còn L lấy trộm điện thoại trên giường chỗ Quý ngủ. Sau khi lấy trộm điện thoại, T chở M và L chạy về hướng Nông trường Sông Hậu, đi được một đoạn T đưa 02 điện thoại mới trộm được cho L để L tìm nơi bán hoặc cầm, lúc này L lấy sim trong 03 điện thoại ra vứt bỏ. Khi đến đầu lộ Nông Trường giáp với quốc lộ 91 thuộc quận Ô Môn, thì dừng xe lại cho L xuống, còn T, M đi về. Đối với Quý khi phát hiện mất điện thoại thì Quý biết được T, M, L lấy trộm điện thoại do lúc T, M, L trở lại lấy trộm điện thoại thì L, Hiệp, Thông nhìn thấy nên Quý đến Công an xã

Đông Hiệp trình báo, Công an mời T, M, L làm việc cả ba thừa nhận đã lấy trộm điện thoại.

Dương Thanh L tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Masstel, màu đen, 01 điện thoại di động OPPO AX7 Pro màu tím xanh, 01 điện thoại di động OPPOA3s màu đỏ.

Trần Ngọc M giao nộp 01 điện thoại di động Nokia 110 màu đen cùng sim số 0773286819, Danh T giao nộp 01 xe mô tô 70F3 – 8422.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL.HĐ-ĐG ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ kết luận: 01 điện thoại di động Masstel, màu đen, trị giá 900.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO AX7 Pro màu tím xanh, trị giá 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPOA3s, màu đỏ, trị giá 2.500.000 đồng. Tổng cộng 11.400.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra giải quyết trả lại cho anh Nguyễn Phương H 01 điện thoại di động OPPOA3s, màu đỏ; trả lại cho Trương Thái Q 01 điện thoại di động OPPO AX7 Pro màu tím xanh; trả lại cho Huỳnh Tấn T 01 điện thoại di động Masstel, màu đen. Các bị hại không yêu cầu gì thêm.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 110 màu đen cùng sim số 0773286819, 01 xe mô tô 70F3 – 8422 hiện đang tạm giữ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSCĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP.Cần Thơ truy tố các bị cáo Trần Ngọc M, Dương Thanh L, Danh T về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Người bị hại anh Trương Thái Q thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Ngọc M, Dương Thanh L, Danh T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo M và bị cáo T áp dụng thêm Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc M từ 09 tháng đến 12 tháng tù, xử phạt bị cáo Dương Thanh L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, xử phạt bị cáo Danh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo M và bị cáo T thống nhất tội danh và Điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo M được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo T được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thấy ăn năn, hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người liên quan khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc M, Dương Thanh L, Danh T khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 11/4/2019 sau khi bị cáo M và bị cáo T nhậu cùng với các bị hại gồm Huỳnh Tấn T, anh Trương Thái Q, Nguyễn Phương H thì hai bị cáo ra về, khi đi được một đoạn thì phát hiện quên nón bảo hiểm nên quay lại nhà bị hại. Khi vào lấy nón bảo hiểm thì không còn ai nhậu, bị cáo M thấy bị hại anh Trương Thái Q đang ngủ, gần giường có 01 điện thoại hiệu Oppo AX7 của Quý, 01 điện thoại hiệu Masstel của anh Tài, 01 điện thoại Oppo A3s của anh Hiệp. Sau đó bị cáo M rủ bị cáo T trộm và điện thoại cho bị cáo L lấy trộm điện thoại và được bị cáo L đồng ý. Sau đó, bị cáo T chở M đi rước bị cáo L quay lại nhà bị hại lấy trộm. Khi quay lại bị cáo T đứng ngoài canh đường để bị cáo M và bị cáo L vào nhà bị hại lấy trộm điện thoại. Sau khi lấy trộm được điện thoại cả 03 bị cáo đi về nhà, các bị hại sau đó trình báo công an và các bị cáo thừa nhận hành vi lấy trộm điện thoại.

Căn cứ kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định 01 điện thoại di động Masstel, màu đen, trị giá 900.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO AX7 Pro màu tím xanh, trị giá 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPOA3s, màu đỏ, trị giá 2.500.000 đồng. Tổng cộng 11.400.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với những chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở để kết luận các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Các bị cáo là đồng phạm giản đơn không có bàn bạc, không cấu kết chặt chẽ, không phân công vai trò cụ thể của từng người nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự sơ hở của các bị hại để lén lút trộm cắp tài sản để bán tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, giúp bị cáo nhận thức sai lầm mà sửa đổi bản thân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo M và bị cáo T là người chưa thành niên, bị cáo M là người chủ động rủ rê, lôi kéo và là người thực hành tích nên mức hình phạt phải cáo hơn bị cáo T và bị cáo L. Bị cáo T là đồng phạm với vai trò tích cực điều khiển

xe chở bị cáo M và bị T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và canh đường cho hai bị cáo trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo M và cáo T là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử có xem xét mức án phù hợp. Bị cáo L là người đã thành niên đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo là người thực hành tích cực nên mức hình phạt phải cao hơn bị cáo T.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trình độ học vấn thấp, phạm tội nhất thời, tài sản thu hồi trả lại cho người bị hại và bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết trên để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Công nhận việc trả lại tài sản cho các người bị hại theo quyết định xử lý vật chứng số 07 ngày 11/6/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Đối với 01 điện thoại Nokia 110 màu đen cùng sim số 0773286819 của bị cáo Dương Thanh L, 01 xe mô tô biển số 70F3-8422 của bị cáo Danh T do dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc M, Dương Thanh L, Danh T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 90, khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc M và bị cáo Danh T.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Ngọc M 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, có khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2019 đến ngày 14/8/2019.

- Bị cáo Danh T 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, có khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2019 đến ngày 14/8/2019.

Căn cứ điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Thanh L.

Xử phạt: Bị cáo Dương Thanh L 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Công nhận việc trả lại tài sản cho các người bị hại theo quyết định xử lý vật chứng số 07 ngày 11/6/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cờ Đỏ. TP. Cần Thơ.

Tích thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 110 màu đen cùng sim số 0773286819 của bị cáo Dương Thanh L, 01 xe mô tô biển số 70F3-8422 của bị cáo Danh T do dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo Trần Ngọc M, Dương Thanh L, Danh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cờ Đỏ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Cờ Đỏ;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Đào Thanh Huỳnh